

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Duy Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn U, sinh năm: 1989, tại: Đồng Tháp; nơi cư trú: 99/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (chết) và con bà Nguyễn Thị N; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/02/2012 bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội “Hiếp dâm”, chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2015, đã xóa án tích; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú và hiện đang tại ngoại tại: 99/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Phan Văn N - sinh năm: 1955. (Nạn nhân đã chết)

Nơi cư trú: ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (Phan Văn N):

1. Huỳnh Thị N - sinh năm: 1953 (vợ bị hại)

Nơi cư trú: ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Văn H - sinh năm: 1975 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phan Thị H - sinh năm: 1976 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp H Đ, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Phan Quốc B - sinh năm: 1979 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Phan Văn L - sinh năm: 1982 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Phan Thị H - sinh năm: 1984 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp H L T, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

7. Phan Thị Hồng V - sinh năm: 1985 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

8. Phan Văn H - sinh năm: 1989 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

9. Phan Thị Bích T - sinh năm: 1991 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp T H, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

10. Phan Thị Thanh T - sinh năm: 1992 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Huỳnh Thị N, Phan Thị H, Phan Văn L, Phan Thị H, Phan Thị Hồng V, Phan Văn H, Phan Thị Bích T và Phan Thị Thanh T cùng ủy quyền cho:

1. Phan Văn H - sinh năm: 1975. (có mặt); nơi cư trú: ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Quốc B - sinh năm: 1979. (có mặt); nơi cư trú: 36/3, ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phan Thủy T - sinh năm: 1996. (có mặt); nơi cư trú: 99/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Lê Văn N - sinh năm: 1961. (vắng mặt); nơi cư trú: 63, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Thị N - sinh năm: 1950. (vắng mặt); nơi cư trú: 18, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/12/2020, Phạm Văn U sau khi đi đám đã có uống rượu, bia điều khiển xe mô tô biển số 66N1 - 6897 (có giấy phép lái xe theo đúng quy định của pháp luật) chở phía sau là Phan Thủy T (vợ của U) chạy trên đường Huyện lộ 30/4 thuộc ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp về xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến khu vực gần trụ điện số 28, đoạn thuộc ấp L B, xã H L, U phát hiện ông Phan Văn N đang điều khiển xe gắn máy biển số 66LA - 078.56 chạy cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng sang trái, do không giữ khoảng cách và vượt xe không đảm bảo khoảng cách an toàn nên xe của U đã va chạm với xe ông N, hậu quả làm ông N, chị Tiên, U và hai xe mô tô ngã xuống mặt đường. Ông N bị đa chấn thương được đưa đến bệnh viện đa khoa Sa Đéc cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 10/12/2020 ông N tử vong, chị Tiên và U chỉ bị xây xát nhẹ.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tạm giữ:

01 xe gắn máy biển số 66LA - 078.56, số máy 850992, số khung R850992, nhãn hiệu FUSIN, màu sơn xanh đen; 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 66LA - 078.56 tên Phan Văn N; 01 xe mô tô biển số 66N1 - 6897, số máy 124197, số khung 124196, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen đỏ của Phạm văn U, xe này Phạm Văn U mua lại của Nguyễn Minh Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 10 giờ, ngày 10/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ được xác định xảy ra lúc 14 giờ, ngày 09/12/2020 tại đường nông thôn thuộc ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải bê tông xi măng bằng phẳng, rộng 3,50 mét, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, không có vạch kẻ đường để phân chia hai dòng phương tiện ngược chiều nhau. Tất cả số đo đều được tính bằng mét và được kéo về một bên lề chuẩn (bên phải hướng đi từ huyện lộ 30/4 về xã Vĩnh Thới).

Ký hiệu (X) là tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn là 2,25 mét ; Ký hiệu (1) là vị trí vết phanh, in trên mặt đường dài 7,50 mét, đầu vết phanh đo vào lề chuẩn có khoảng cách là 2,10 mét ; cuối vết phanh đo vào lề chuẩn có khoảng cách là 2,40 mét ; Ký hiệu (2) là vị trí vết cày không liên tục in trên mặt đường dài 9,60 mét, đầu vết cày đo vào lề chuẩn có khoảng cách là 2,60 mét ; cuối vết cày nằm ngay thanh gác chân trước bên phải xe mô tô 66N1 - 6897 ; Ký hiệu (3) là vị trí vết cày không liên tục in trên mặt đường dài 1,40 mét, đầu vết cày đo vào lề chuẩn có khoảng cách là 2,10 mét ; cuối vết cày nằm ngay thanh gác chân trước bên phải xe gắn máy 66LA - 078.56 ; Ký hiệu (4) là vị trí gắn máy 66LA - 078.56 nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về huyện lộ 30/4, đuôi xe hướng về xã V T ; Ký hiệu (5) là vị trí mô tô 66N1 - 6897 nằm ngã nghiêng bên phải, đuôi xe hướng về lề chuẩn, đầu xe quay hướng ngược lại.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Xe gắn máy biển số 66LA - 078.56: Gương chiếu hậu bên trái gãy, sút rời ; công tắc đèn tín hiệu bên trái bị sút rời ; cánh bửng bên trái, bên phải bị bể, sút hở ; thanh gác chân trước bên trái mặt ngoài có dấu trầy xước, cong từ sau ra trước ; thanh gác chân sau bên trái bị gãy, sút rời.

Xe mô tô biển số 66N1 - 6897: Gương chiếu hậu bên trái gãy, sút rời ; đèn tín hiệu bên trái phía trước bị bể ; đèn tín hiệu bên phải phía trước bị sút rời; thanh gạt chân bên phải mặt ngoài có dấu trầy xước ; pô xe bên phải, mặt ngoài có vết trầy xước.

- Ngày 18/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả xe gắn máy biển số 66LA - 078.56 cho anh Phan Văn H, Phan Quốc B là đại diện hợp pháp của bị hại N.

Tại Kết luận giám định số 1148/KL-KTHS ngày 18/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận : Mẫu máu chứa trong ống nghiệm ghi thu của ông Phan Văn N, tại thời điểm giám định ngày 10/12/2020 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Tại Kết luận giám định số 1154/KL-KTHS ngày 18/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận : Mẫu máu chứa trong ống nghiệm ghi thu của ông Phạm Văn U, tại thời điểm giám định ngày 10/12/2020 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 104,7mg/100ml máu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: “Xe mô tô biển số 66LA - 078.56 thiệt hại thành tiền là 273.000 đồng”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/TTh/TTPY ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: Nguyên nhân ông Phan Văn N chết do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSLVg, ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Phạm Văn U ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn U khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại cũng là diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp khác là anh Phan Văn H và anh Phan Quốc B cùng trình bày: Hai anh là con của bị hại N, việc ông N bị tai nạn giao thông và tử vong là đúng như nội dung Bản cáo trạng. Hai anh yêu cầu bị cáo Phạm Văn U bồi thường tổng số tiền 73.300.000 đồng, trong đó: Chi phí mai táng 38.000.000 đồng, chi phí thuê xe ô tô đưa ông N đi cấp cứu 5.300.000 đồng và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng, hai anh không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe gắn máy 66LA - 078.56, gia đình hai anh đã nhận 30.000.000 đồng từ bị cáo, tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 43.300.000 đồng. Về hình sự hai anh yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài ra hai anh không trình bày gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thủy T trình bày: Chị là vợ bị cáo U, ngày 09/12/2020 chị có đi cùng U trên xe mô tô biển số 66N1 - 6897 do U điều khiển và U đã gây ra tai nạn giao thông đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Chị Tiên không yêu cầu bị cáo U bồi thường gì và không trình bày gì thêm khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Phạm Văn U sau khi sử dụng rượu, bia có nồng độ còn là 104,7mg/100ml máu, điều khiển xe mô tô biển số 66N1 - 6897 chở phía sau là Phan Thủy T chạy trên đường nông thôn, hướng từ huyện lộ 30/4 về xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Do không giữ khoảng cách an toàn và vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm làm ông N bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại, là lao động chính của gia đình và điều kiện kinh tế gia đình có khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn U phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt Phạm Văn U từ 02 năm đến 03 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 của Bộ luật dân sự tuyên: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phạm Văn U và đại diện hợp pháp của bị hại là bị cáo U có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 73.300.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng và đã nộp khắc phục thêm 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003111, ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường 23.300.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Giao 01 xe mô tô biển số 66N1 - 6897, số máy 124197, số khung 124196, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen đỏ của bị cáo Phạm Văn U cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 20.000.000 đồng của Phạm Văn U đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003111, ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Bị cáo Phạm Văn U thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn U sau khi sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn là 104,7mg/100ml máu, điều khiển xe mô tô biển số 66N1 - 6897 chở phía sau là Phan Thủy T chạy trên đường Huyện lộ 30/4 thuộc ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp về xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Do không giữ khoảng cách và vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm làm bị hại N bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong; lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Phạm Văn U có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” phạm vào điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Phạm Văn U là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện. Bị cáo biết rõ khi tham gia giao thông mà trong người có nồng độ cồn vượt mức cho phép theo quy định, không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn là vi phạm luật giao thông đường bộ, nhưng do chủ quan mà bị cáo Phạm Văn U đã gây ra tai nạn giao thông, làm cho ông Phan Văn N tử vong, bị hại cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng khi tham gia giao thông, với hậu quả rất nghiêm trọng như trên, nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội, vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với chị Phan Thủy T chỉ bị xây sát nhẹ, không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn U thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại, là lao động chính của gia đình và điều kiện kinh tế gia đình có khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, có một phần lỗi của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 66N1 - 6897, số máy 5P11124197, số khung RLCN5P1109Y124196, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ-đen, loại xe Nouvo, dung tích xi lanh 132, tên chủ xe Phạm Văn U, tên đăng ký xe Nguyễn Minh Q, tình trạng xe đã qua sử dụng, búng xe bên phải bị sút mất (không có giấy đăng ký xe), nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 20.000.000 đồng của Phạm Văn U đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003111, ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại cũng là đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp khác là anh Phan Văn H và Phan Quốc B yêu cầu bị cáo Phạm Văn U bồi thường tổng số tiền 73.300.000 đồng (gồm: Chi phí mai táng 38.000.000 đồng, chi phí thuê xe ô tô đưa ông N đi cấp cứu 5.300.000 đồng và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng), gia đình bị hại đã nhận 30.000.000 đồng nên tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 43.300.000 đồng. Bị cáo U đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các đại diện hợp pháp của bị hại nên cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo U đã nộp khắc phục thêm 20.000.000 đồng để bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại theo biên lai thu tiền số 0003111, ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, nên bị cáo U có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường 23.300.000 đồng cho các đại diện hợp pháp của bị hại.

Chị Phan Thủy T chỉ bị xây xát nhẹ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn U phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn U - 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 66N1 - 6897, số máy 5P11124197, số khung RLCN5P1109Y124196, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ-đen, loại xe Nouvo, dung tích xi lanh 132, tên chủ xe Phạm Văn U, tên đăng ký xe Nguyễn Minh Q, tình trạng xe đã qua sử dụng, búng xe bên phải bị sút mất (không có giấy đăng ký xe), nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự tuyên:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo Phạm Văn U là bị cáo Phạm Văn U có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường tổng số tiền 43.300.000 đồng (bốn mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Nhưng bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng để bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại theo biên lai thu tiền số 0003111, ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường 23.300.000 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.165.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/10/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út